

NHU CẦU BOI DƯỠNG NĂNG LỰC TƯ VẤN TÂM LÍ CỦA GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG HIỆN NAY

Bùi Thị Thu Huyền và Hoàng Anh Phước

Khoa Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu nhu cầu bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý của giáo viên trước yêu cầu đổi mới của giáo dục, đặc biệt trước sự ra đời của thông tư 31 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý cho giáo viên phổ thông”. Tổng số 441 giáo viên phổ thông ở các cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ở 5 tỉnh thành phố gồm: Mộc Châu, Hà Nội, Ninh Bình, Quy Nhơn, An Giang tham gia vào nghiên cứu thông qua việc trả lời bảng hỏi và phỏng vấn sâu (với 20 giáo viên và 10 cán bộ quản lý). Kết quả nghiên cứu cho thấy giáo viên hiện đang thiếu kiến thức về tâm lý học đường và kỹ năng tư vấn tâm lý chuyên nghiệp còn hạn chế. Do đó giáo viên có nhu cầu cao để bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng tư vấn cũng như mong muốn được bồi dưỡng định kỳ theo nhóm thông qua hình thức trực tiếp. Những ý kiến đề xuất của giáo viên phổ thông nhằm nâng cao hiệu quả của công tác bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, hỗ trợ tâm lý của học sinh cũng được phân tích và bàn luận.

Từ khóa: Tư vấn tâm lý, năng lực tư vấn tâm lý, nhu cầu bồi dưỡng, giáo viên phổ thông.

1. Mở đầu

Sự ra đời của thông tư 31 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý cho giáo viên phổ thông” đã đặt ra một yêu cầu mới với giáo viên trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực tư vấn tâm lý để trợ giúp cho học sinh giải quyết những khó khăn trong học tập và đời sống tinh thần. Tuy nhiên thực tế cho thấy giáo viên chỉ được đào tạo chủ yếu về công tác giảng dạy và giáo dục học sinh (nghiệp vụ sư phạm) nhưng chưa được đào tạo có hệ thống về quy trình, kỹ năng tư vấn tâm lý cho học sinh. Mặc dù hiện nay trong các nhà trường sư phạm đã đưa nội dung hỗ trợ tâm lý vào chương trình đào tạo về tâm lý-giáo dục cho giáo viên song thời lượng còn rất hạn chế. Trong khi đó, những biến động mạnh về tâm sinh lý và vấn đề về cảm xúc- hành vi và xã hội của học sinh càng ngày càng phức tạp, mối quan hệ giữa nhà trường, giáo viên và gia đình cũng có sự thay đổi đáng kể (Hoàng Anh Phước, 2013). Các công trình nghiên cứu tâm lý -giáo dục đã chỉ ra rằng để làm tốt việc giảng dạy giáo viên cũng cần giúp cho học sinh có đời sống tinh thần khỏe mạnh và hạnh phúc, nhưng điều này không chỉ phụ thuộc vào kinh nghiệm mà cần có sự đào tạo bài bản về kiến thức và kỹ năng tư vấn tâm lý chuyên nghiệp (Mortiboys, 2010).

Khái niệm tư vấn tâm lý được định nghĩa khác nhau và cho đến nay vẫn chưa có sự thống nhất. Trong *Từ điển tiếng Việt* (2000), hai thuật ngữ “tư vấn” (consultation) và “tham vấn” (counseling) đều được dịch là tư vấn. Đó là “sự đóng góp ý kiến về những vấn đề được hỏi đến, nhưng không có quyền quyết định”. Tuy nhiên theo các nhà nghiên cứu tâm lý-giáo dục, thuật

Ngày nhận bài: 11/7/2019. Ngày sửa bài: 17/8/2019. Ngày nhận đăng: 24/9/2019.

Tác giả liên hệ: Bùi Thị Thu Huyền. Địa chỉ e-mail: huyenbuihu2004@gmail.com

ngữ “tư vấn” và “tham vấn” được dùng khác nhau. Trong đó, tư vấn được hiểu là ”mối quan hệ giữa một người trợ giúp chuyên nghiệp và một người, nhóm người cần được giúp đỡ, trong đó nhà tư vấn cung cấp sự giúp đỡ cho thân chủ trong việc giải quyết vấn đề liên quan đến công việc và người khác” (Gisbon & Mitchell, 1995). Tham vấn là quá trình trợ giúp giữa nhà tham vấn - người có chuyên môn và kỹ năng tham vấn cùng phẩm chất đạo đức nghề được pháp luật thừa nhận và thân chủ -người có vấn đề tâm lý cần được trợ giúp, trong mối quan hệ này nhà tham vấn giúp thân chủ tự xác định và tự giải quyết vấn đề của mình để vượt qua khó khăn hiện tại và có thể ứng phó tốt với những khó khăn trong tương lai (Trần Thị Minh Đức, 2016). Để làm tốt công việc tư vấn hay tham vấn đều đòi hỏi cần có những kỹ năng chuyên nghiệp vì đây là những hoạt động có mục tiêu giáo dục, hướng vào trợ giúp phát triển đời sống tinh thần lành mạnh cho thân chủ (Nguyễn Thơ Sinh, 2000).

Tuy nhiên, trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng cách hiểu trong thông tư 31 về hướng dẫn công tác tư vấn tâm lý trong trường phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra. Khái niệm tư vấn tâm lý cho học sinh được hiểu là sự hỗ trợ tâm lý, giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ xã hội, từ đó tăng cảm xúc tích cực, tự đưa ra quyết định trong tình huống khó khăn học sinh gặp phải khi đang học tại nhà trường (trích thông tư 31/2017/TT-BGDĐT). Mục đích của việc tư vấn tâm lý là nhằm phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường. Để làm được công việc này giáo viên cần phải có nhiều kỹ năng tư vấn cơ bản như: kỹ năng thiết lập quan hệ, kỹ năng hỏi, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phản hồi..... và những kiến thức nền tảng về đánh giá tâm lý học sinh. Để làm tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh vừa là một yêu cầu, vừa là thách thức không nhỏ với giáo viên phổ thông, vì đây đều là những nội dung mới về với họ. Trong nghiên cứu này chúng tôi quan niệm “*năng lực tư vấn tâm lý của giáo viên là khả năng hiểu, phân tích và đánh giá được những khó khăn, vấn đề tâm lý của học sinh trong học tập, quan hệ ứng xử, tình cảm và trợ giúp được học sinh vượt qua những khó khăn, vướng mắc về tâm lý để có đời sống tinh thần khỏe mạnh và hạnh phúc*”. Và “*nhu cầu bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý của giáo viên chính là mong muốn được nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực tư vấn tâm lý học đường và kỹ năng trợ giúp tâm lý cho học sinh của giáo viên nhằm giúp học sinh có đời sống tinh thần khỏe mạnh và hạnh phúc*”.

Ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu về nhu cầu tư vấn tâm lý, tư vấn hướng nghiệp từ phía học sinh, sinh viên được tiến hành khá nhiều (Đào Lan Hương, 2009; Bùi Thị Thoa, 2012; Nguyễn Ngọc Thanh, 2015), cũng như các công trình tìm hiểu về kỹ năng tư vấn tâm lý của những người làm nghề tư vấn cũng khá phong phú (Hoàng Anh Phước, 2013; Nguyễn Thị Quế, 2004). Tuy nhiên các nghiên cứu tìm hiểu nhu cầu được nâng cao hiểu biết và kỹ năng tư vấn tâm lý của giáo viên - chủ thể tiến hành hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh còn khá mờ nhạt. Do đó việc tìm hiểu thực trạng nhu cầu bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý của giáo viên, trên cơ sở đó đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý cho giáo viên phổ thông hiện nay, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, hỗ trợ tâm lý của học sinh là vấn đề hết sức cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn lớn. Nghiên cứu này được tiến hành với mục đích trả lời bốn câu hỏi nghiên cứu sau: *Thứ nhất*, trình độ hiểu biết về tâm lý học đường của các giáo viên phổ thông hiện nay như thế nào? *Thứ hai*, những nội dung kiến thức và kỹ năng nào giáo viên có nhu cầu bồi dưỡng nâng cao? *Thứ ba*, giáo viên mong muốn được bồi dưỡng thông qua những con đường nào? *Thứ tư*, bản thân giáo viên có nguyện vọng và ý kiến gì đề công tác tư vấn tâm lý cho học sinh được hiệu quả hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

Chúng tôi phát phiếu điều tra ở đầu khóa học cho 500 giáo viên tham gia khóa bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho học sinh do trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức, đại diện ở các tỉnh như Mai Châu, Hà Nội, Ninh Bình, Quy Nhơn và An Giang. Số phiếu hợp lệ là 441 phiếu gồm những giáo viên có mong muốn được bồi dưỡng nâng cao năng lực tư vấn tâm lý cho bản thân sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng. Với phương pháp nghiên cứu chính là điều tra bằng bảng hỏi, kết hợp với phương pháp phỏng vấn sâu trên 20 giáo viên và 10 cán bộ quản lý.

Đặc điểm khách thể nghiên cứu

Đặc điểm khách thể trong nghiên cứu này được phân bố cụ thể như sau:

Bảng 1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu

Đặc điểm khách thể		Mộc Châu (52)		Hà Nội (51)		Ninh Bình (65)		Quy Nhơn (154)		An Giang (119)		Tổng (441)
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Giới tính	Nam	8	15	0	0	18	27,7	85	55,2	65	54,6	176
	Nữ	44	84,6	51	100	47	72,3	69	44,8	54	45,4	265
Độ tuổi	20-30	4	7,7	7	13,7	6	9,2	14	9	11	9,2	42
	31-50	48	92,3	44	86,2	58	89,2	114	74	106	89	370
	Trên 50	0	0	0	0	1	1,5	26	16,9	2	1,7	29
Thâm niên	1-5 năm	4	7,7	6	11,7	13	20	4	2,6	9	7,5	36
	6-15 năm	11	21,1	27	53	14	21,5	38	24,6	61	51,2	151
	Trên 15 năm	37	71,1	18	35,3	38	58,4	112	72,7	49	41,2	254
Vị trí	Giáo viên	39	75	34	66,6	43	66,1	61	39,6	47	39,4	225
	CB quản lý	6	11,5	4	7,8	10	15,4	55	35,7	25	21	100
	Y tế học đường	3	5,7	6	11,7	1	1,5	2	1,3	4	3,4	16
	CB đoàn, đội	4	7,7	7	13,7	10	15,4	36	23,4	43	36,1	100
Kinh nghiệm tập huấn về TL	Chưa từng	42	80,7	30	58,8	55	84,6	120	78	84	70,6	333
	1-3 lần	10	19,2	19	37,2	7	10,7	32	20,8	31	26	99
	Trên 3 lần	0	0	2	3,9	1	1,5	2	1,3	4	3,4	9

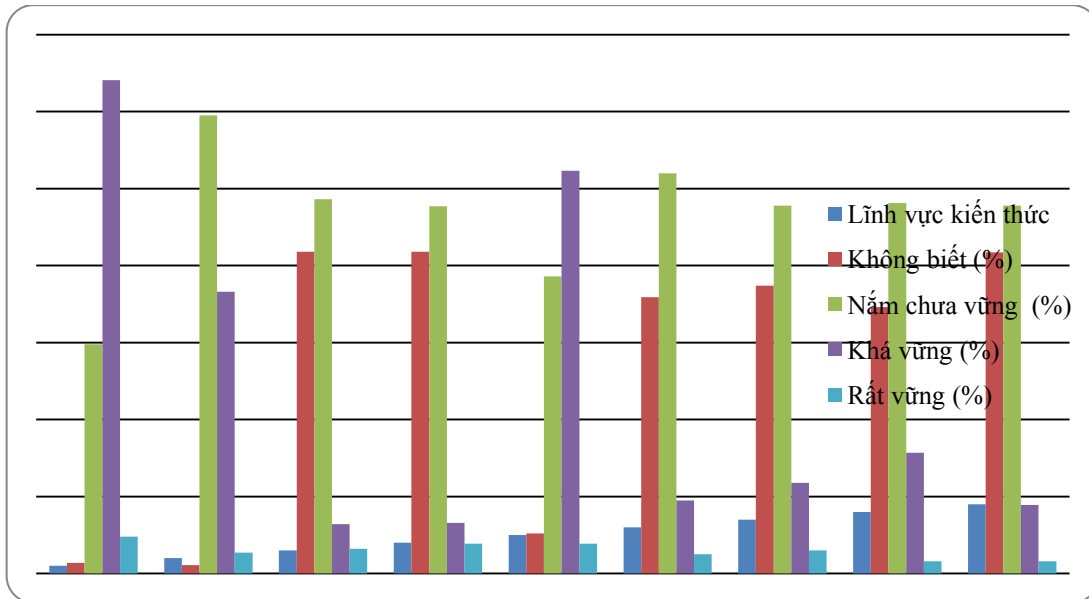
Dữ liệu Bảng 1 cho thấy, mẫu nghiên cứu có tỉ lệ nữ (60%) chiếm nhiều hơn nam (40%), trong đó phần lớn là giáo viên (51%) có thâm niên công tác chiếm nhiều nhất là trên 15 năm

(57,6%), và trong độ tuổi từ 31-50 (chiếm 83,9%). Tuy nhiên có tới 75,5% giáo viên khảo sát đều chưa từng tham gia khóa tập huấn nào về tư vấn tâm lý cho học sinh, và 22,4% đã tham gia từ 1-3 khóa tập huấn.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Tự đánh giá của giáo viên về mức độ hiểu biết về kiến thức tâm lý học đường

Chúng tôi đưa ra 9 lĩnh vực khác nhau có liên liên quan đến đặc điểm tâm lý học sinh, các kiến thức về tâm lý học đường và quá trình trợ giúp để giáo viên tự đánh giá mức độ hiểu biết của mình, kết quả thể hiện ở biểu đồ 1 như sau:



Biểu đồ 1. Tự đánh giá mức độ hiểu biết của giáo viên

Ghi chú: 1. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh; 2. Các khó khăn tâm lý thường gặp của học sinh; 3. Quy trình tư vấn tâm lý cho học sinh; 4. Các nguyên tắc tư vấn tâm lý cho học sinh; 5. Các hình thức tư vấn tâm lý cho học sinh; 6. Các cách thức phát hiện sớm các vấn đề rối nhiễu tâm lý của học sinh; 7. Phòng ngừa rối nhiễu tâm lý cho học sinh trong nhà trường; 8. Xây dựng và thực hiện chương trình phòng ngừa toàn trường; 9. Cách thức phát hiện nhu cầu tư vấn tâm lý của học sinh

Nhận xét chung: Biểu đồ 1 cho thấy, giáo viên tự đánh giá cả 9 lĩnh vực hiểu biết chủ yếu tập trung ở mức độ “không biết” hoặc “chưa vững”. Đặc biệt là kiến thức về quy trình tư vấn tâm lý cho học sinh và các nguyên tắc tư vấn với 41,8% giáo viên cho rằng mình “không biết”; gần 50% giáo viên tự đánh giá mình chỉ “chưa vững” hiểu kiến thức về cách phát hiện rối nhiễu tâm lý học sinh, các nguyên tắc tư vấn, cách phòng ngừa cũng như phát hiện nhu cầu tư vấn tâm lý ở học sinh. Mặc dù vậy, có tới 64,1% giáo viên tự cho rằng mình hiểu khá vững đặc điểm tâm lý học sinh và 52,3% hiểu khá vững về các hình thức tư vấn tâm lý. Điều này cũng khá logic với đặc điểm của mẫu nghiên cứu này vì như đã lí giải ở trên đa phần các giáo viên tham gia khảo sát có kinh nghiệm giảng dạy trên 15 năm, vì thế họ hiểu khá rõ về sự thay đổi và đặc trưng tâm lý lứa tuổi của học sinh mình giảng dạy.

2.2.2. Những kiến thức và lĩnh vực giáo viên mong muốn được bồi dưỡng

Kiến thức giáo viên muốn nâng cao hiểu biết: Bảng 2 cho thấy nhìn chung tất cả những kiến thức về nguyên tắc, quy trình, cách thức phát hiện nhu cầu và cách trợ giúp tâm lý cho học sinh đều được giáo viên mong muốn và rất mong muốn được bồi dưỡng nâng cao với điểm trung

bình thấp nhất 3, 20 và cao nhất là 3,37. Đáng chú ý là giáo viên rất mong muốn được nâng cao trình độ hiểu biết của bản thân về “cách xây dựng và thực hiện chương trình phòng ngừa toàn trường” (ĐTB =3,37) và “phòng ngừa các khó khăn hoặc rối nhiễu tâm lý cho học sinh” cũng như “cách phát hiện sớm các vấn đề rối nhiễu tâm lý cho học sinh” (ĐTB=3,35). Như kết quả ở biểu đồ 1 cho thấy các giáo viên tự đánh giá khá tốt mức độ hiểu biết của bản thân về “đặc điểm tâm lý của học sinh” cũng như “các khó khăn tâm lý thường gặp” ở các em, nên cả hai lĩnh vực này đều được giáo viên thể hiện mong muốn được bồi dưỡng có ĐTB thấp hơn các lĩnh vực khác (ĐTB lần lượt là 3,20 và 3,25).

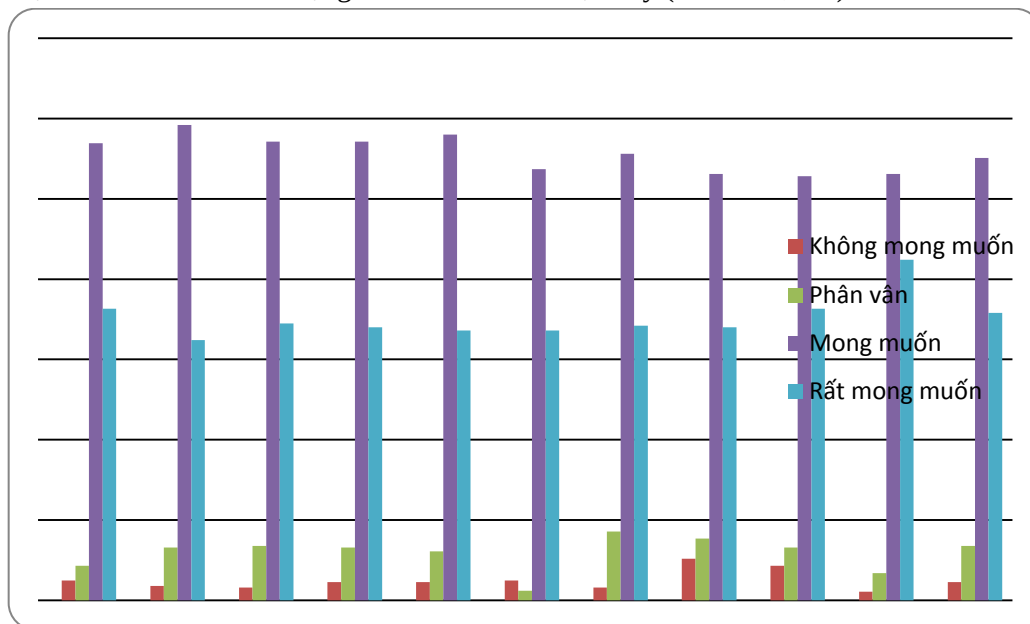
Để hiểu rõ hơn những nhu cầu này của giáo viên, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu 20 giáo viên và 10 cán bộ quản lý, và có 15/20 giáo viên, 7/10 cán bộ quản lý đã cho chúng tôi biết lí do vì sao giáo viên lại quan tâm đến những nội dung này. Cô giáo N.T.V.A (Hà Nội) cho biết “*thực ra trong nhà trường các giáo viên cũng đã tư vấn cho học sinh, nhưng chủ yếu là khi các em đã có vấn đề thì mới được trợ giúp. Vì thế dù có kết quả nhưng vẫn là việc làm chưa triệt để và mới giải quyết phần ngọn của vấn đề. Bản thân tôi rất đề cao việc phát hiện sớm để có thể giảm thiểu được tối đa những hậu quả có thể có do những khó khăn tâm lý của học sinh gây ra*”. Nhìn nhận ở góc độ của một nhà quản lý, thầy P.Q.T (An Giang) lại nhấn mạnh rằng “*với vai trò của giáo viên hiện nay là làm công tác tư vấn tâm lý chỉ dừng lại ở mức kiêm nhiệm thì việc phòng ngừa là khả năng vừa sức với giáo viên. Do vậy chúng tôi rất mong muốn các giáo viên đi tập huấn về có thể làm tốt công việc phòng ngừa toàn trường cho học sinh*”. Cũng đồng tình với quan điểm này, cô giáo M.A (Ninh Bình) bổ sung “*học sinh hiện nay có sự phát triển tâm lý rất phức tạp và bản thân các em cũng ít chia sẻ với giáo viên và bố mẹ. Vì thế các giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cần phải là người có khả năng nhìn ra những biểu hiện và nhu cầu được trợ giúp của học sinh*”.

Bảng 2. Mong muốn bồi dưỡng kiến thức của giáo viên

STT	Lĩnh vực kiến thức	Kết quả	
		Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (ĐLC)
1	Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh	3,20	0,67
2	Các khó khăn tâm lý thường gặp của học sinh	3,25	0,64
3	Quy trình tư vấn tâm lý cho học sinh	3,29	0,66
4	Các nguyên tắc tư vấn tâm lý cho học sinh	3,27	0,67
5	Các hình thức tư vấn tâm lý cho học sinh	3,27	0,66
6	Các cách thức phát hiện sớm các vấn đề rối nhiễu tâm lý của học sinh	3,35	0,60
7	Phòng ngừa khó khăn hoặc rối nhiễu tâm lý cho học sinh trong nhà trường	3,35	0,60
8	Xây dựng và thực hiện chương trình phòng ngừa toàn trường	3,37	0,63
9	Cách thức phát hiện nhu cầu tư vấn của học sinh	3,32	0,63

Lĩnh vực giáo viên mong muốn được bồi dưỡng: Kết quả ở biểu đồ 2 cho thấy: Ở tất cả 11 lĩnh vực giáo viên đều thể hiện nguyện vọng “mong muốn” được bồi dưỡng và nâng cao trình độ hiểu biết của bản thân, trong đó đáng chú ý là các lĩnh vực như “phát triển tâm sinh lý lứa tuổi” (59,2%), “giao tiếp ứng xử với bạn” (57,1%), “quan hệ với thầy cô giáo” (57,1%), và

“định hướng nghề nghiệp” (55,6%) cũng như về “giới tính và sức khỏe sinh sản” (55,1%). Đặc biệt, lĩnh vực về “kỹ năng sống và giá trị sống” được các giáo viên đề cao, thể hiện “rất mong muốn” được tìm hiểu sâu và mở rộng kiến thức về lĩnh vực này (chiếm 42, 4%).



Biểu đồ 2. Những lĩnh vực giáo viên muốn được bồi dưỡng

Ghi chú: 1. Học tập (phương pháp học, xây dựng và nâng cao động cơ học tập....);

2. Phát triển tâm sinh lý lứa tuổi; 3. Giao tiếp ứng xử với bạn; 4. Quan hệ với thầy cô giáo;

5. Quan hệ với cha mẹ/người thân; 6. Tình bạn khác giới/tình yêu; 7. Định hướng nghề nghiệp;

8. Nghiện game và các chất kích thích; 9. Xâm hại tình dục; 10. Kỹ năng sống, giá trị sống ;

11. Giới tính và sức khỏe sinh sản.

Xét theo địa bàn nghiên cứu (Bảng 3): Trong 11 lĩnh vực khảo sát, lĩnh vực về “kỹ năng sống, và giá trị sống” (ĐTB = 3,37) và lĩnh vực “học tập” (3,27) được giáo viên thể hiện mong muốn bồi dưỡng cao nhất, tiếp sau đó là các lĩnh vực “giao tiếp với bạn” và “giới tính và sức khỏe sinh sản” (ĐTB =3,24). Các lĩnh vực còn lại đều có ĐTB tương đương nhau.

Tiến hành kiểm định ANOVA về sự khác biệt giữa các tỉnh ở nhu cầu nâng cao kiến thức với từng lĩnh vực cho thấy có sự phân biệt giữa các tỉnh, cụ thể là với lĩnh vực 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 11 với $p < 0.001$, các lĩnh vực về “kỹ năng sống và giá trị sống”, “nghiện game và các chất kích thích” cũng như lĩnh vực “xâm hại tình dục” lại không có sự khác nhau về mong muốn giữa giáo viên các tỉnh ($p > 0.05$). Xét về tổng thể có thể thấy trong 5 tỉnh thành được khảo sát, giáo viên ở Mộc Châu và Quy Nhơn, An Giang có nhu cầu rất cao trong việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức ở tất cả các lĩnh vực chúng tôi đưa ra. Điều này có thể lý giải do các giáo viên ở những địa phương này ít được tiếp cận với những khóa tập huấn chuyên sâu về tư vấn tâm lý học sinh, tỉ lệ giáo viên chưa từng tham gia khóa tập huấn nào ở những địa phương này là rất cao (từ 70- 80%).

Bảng 3. Nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên các tỉnh

Lĩnh vực	Mộc Châu (N = 52)		Ninh Bình (N= 65)		Hà Nội (N= 51)		Quy Nhơn (N = 154)		An Giang (N= 119)		Tổng (N= 441)
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB

Nhu cầu bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lí của giáo viên phổ thông hiện nay

1. Học tập	3,48	0,61	3,40	0,55	3,10	0,85	3,29	0,64	3,16	0,62	3,27
2. Tâm sinh lí lứa tuổi	3,42	0,53	3,29	0,52	3,04	0,87	3,25	0,63	3,13	0,62	3,22
3. Giao tiếp với bạn	3,44	0,52	3,29	0,57	3,06	0,81	3,26	0,63	3,19	0,65	3,24
4. Quan hệ với giáo viên	3,46	0,69	3,31	0,55	2,92	0,79	3,25	0,65	3,18	0,66	3,23
5. Quan hệ với cha mẹ, người thân	3,48	0,61	3,31	0,55	2,92	0,74	3,27	0,62	3,16	0,68	3,23
6. Tình bạn khác giới, tình yêu	3,48	0,61	3,34	0,56	2,96	0,89	3,15	0,73	3,11	0,69	3,18
7. Định hướng nghề nghiệp	3,50	0,54	3,31	0,66	3,12	0,79	3,17	0,65	3,18	0,63	3,22
8. Nghiện games và các chất kích thích	3,10	0,91	3,18	0,76	2,98	0,86	3,19	0,74	3,20	0,72	3,16
9. Xâm hại tình dục	3,33	0,78	3,29	0,76	2,98	0,73	3,22	0,69	3,20	0,77	3,21
10. Kỹ năng sống,	3,46	0,60	3,49	0,53	3,27	0,72	3,34	0,58	3,34	0,61	3,37

giá trị sống											
11. Giới tính và sức khỏe sinh sản	3,40	0,60	3,42	0,56	2,98	0,81	3,22	0,68	3,23	0,65	3,24

2.2.3. Những kĩ năng tư vấn tâm lí giáo viên mong muốn được bồi dưỡng

Bảng 4. Mức độ mong muốn được bồi dưỡng của giáo viên về các kĩ năng tư vấn tâm lí

ST T	Kĩ năng	Mức độ			
		Rất mong muốn (%)	Mong muốn (%)	Phân vân (%)	Không mong muốn (%)
1	Kĩ năng thiết lập mối quan hệ	31,3	52,2	11,8	4,8
2	Kĩ năng đặt câu hỏi	32,0	53,1	8,4	6,6
3	Kĩ năng quan sát	29,0	55,3	9,5	6,1
4	Kĩ năng lắng nghe	30,6	54,2	8,8	6,3
5	Kĩ năng phản hồi	30,8	54,0	8,8	6,3
6	Kĩ năng thấu hiểu	34,7	49,7	10,9	4,8
7	Kĩ năng đánh giá tâm lí học sinh	35,1	50,8	9,8	4,3
8	Kĩ năng xử lí sự im lặng	5,2	9,1	51,5	34,2

Nhận xét chung: đa số giáo viên đều mong muốn được bồi dưỡng cả 8 kĩ năng tư vấn tâm lí ở các mức độ khác nhau, trong đó các kĩ năng giáo viên mong muốn được bồi dưỡng nhiều nhất là: kĩ năng đánh giá tâm lí học sinh (35,1%) , kĩ năng thấu hiểu (34,7%), kĩ năng đặt câu hỏi (32%) , kĩ năng thiết lập mối quan hệ (31,3%) ; kĩ năng giáo viên ít mong muốn được bồi dưỡng nhất là kĩ năng xử lí im lặng (5,2%). Theo phỏng vấn sâu của chúng tôi đối với giáo viên cho thấy phần lớn (18/20) giáo viên cảm thấy khó khăn trong việc đánh giá tâm lí học sinh, thiếu công cụ đánh giá khoa học, chủ yếu giáo viên đánh giá bằng quan sát và kinh nghiệm, đôi khi cảm tính, không chính xác, điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của việc tư vấn tâm lí cho các em, đặc biệt trong lĩnh vực tư vấn học tập và tư vấn hướng nghiệp. Bên cạnh đó giáo viên cũng gặp nhiều trở ngại trong việc thấu hiểu học sinh, thiết lập một mối quan hệ thuận lợi cho hoạt động tư vấn tâm lí cho học sinh. Chính vì vậy mong muốn được bồi dưỡng những kĩ năng này ở giáo viên là rất cao.

2.2.4. Những hình thức giáo viên mong muốn được bồi dưỡng

Chúng tôi đưa ra 6 hình thức bồi dưỡng để giáo viên lựa chọn thể hiện mong muốn được bồi dưỡng lâu dài sau khi khóa tập huấn 8 ngày kết thúc. Kết quả bảng 3 cho thấy: giáo viên mong muốn được bồi dưỡng trực tiếp và định kì, với điểm trung bình lần lượt là 3,19 và 3,03. Còn các hình thức khác như bồi dưỡng gián tiếp qua mạng, nhóm zalo hoặc facebook, hay từng cá nhân đều có điểm trung bình tương đương nhau.

Bảng 3. Nhu cầu của giáo viên về hình thức bồi dưỡng

STT	Hình thức bồi dưỡng	Điểm TB	Độ lệch chuẩn
1	Trực tiếp	3.19	0.72
2	Online (Qua mạng internet, nhóm zalo hoặc facebook)	2.91	0.76
3	Cá nhân	2.80	0.84
4	Theo nhóm	2.95	0.70
5	Thường xuyên	2.83	0.80
6	Định kì	3.03	0.72

Sự cam kết và quan tâm của giáo viên cũng thể hiện nhu cầu và mong muốn của họ. Vì thế nhằm khẳng định hơn nữa nhu cầu của giáo viên phổ thông trong việc nâng cao năng lực tư vấn tâm lý của bản thân, chúng tôi có đề nghị các giáo viên để lại thông tin cá nhân để chúng tôi có thể liên lạc khi có lớp phù hợp. Kết quả cho thấy trong 5 địa bàn khảo sát, số lượng giáo viên ở các tỉnh như Mộc Châu (44/52 giáo viên), Quy Nhơn (149/154 giáo viên) và An Giang (102/119) để lại thông tin cá nhân nhiều hơn so với hai tỉnh thành còn lại là Ninh Bình (32/65) và Hà Nội (32/51). Kết quả này một lần nữa cho thấy sự thống nhất về nhu cầu và mong muốn của giáo viên trong nghiên cứu này, cụ thể: kết quả mục 3.2 cho thấy giáo viên ở 3 địa bàn Mộc Châu, Quy Nhơn và An Giang có nhu cầu cao nhất trong việc nâng cao hiểu biết về các nội dung và lĩnh vực mà chúng tôi đưa ra. Đến nội dung này, giáo viên ở 3 tỉnh trên cũng rất cam kết và mong muốn được tiếp tục tập huấn bằng việc cung cấp cho nhóm nghiên cứu thông tin cá nhân như tên, số điện thoại và email để liên lạc.

2.2.5. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý cho giáo viên phổ thông hiện nay

Câu hỏi làm thế nào để không chỉ đáp ứng nhu cầu của giáo viên và còn nâng cao hiệu quả của công tác bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý cho giáo viên phổ thông hiện nay còn là một khoảng trống lớn trong các nghiên cứu tâm lý-giáo dục hiện nay. Ý kiến của giáo viên về những biện pháp cụ thể và thực tiễn là những gợi ý rất có giá trị lớn cho các nhà quản lý và xây dựng chương trình đào tạo. Chúng tôi đề mở các ý kiến của giáo viên, và kết quả thu được như sau:

Về nội dung: Phần lớn giáo viên ở các tỉnh đều thống nhất ở nội dung như: tập trung vào các chuyên đề chuyên sâu về đặc điểm tâm lý của từng lứa tuổi của học sinh; mong muốn đưa nội dung tư vấn tâm lý vào trong trường phổ thông càng sớm càng tốt.

Về phương pháp: Giáo viên đều thể hiện mong muốn được bồi dưỡng trực tiếp, định kì và mở rộng để nhiều giáo viên có thể tiếp cận vì đây là nội dung hay và thiết thực. Cũng như cần nhiều thời gian thực hành, có giáo viên thị phạm nhiều hơn để giáo viên dễ hiểu quy trình tư vấn cùng với nhiều tình huống cụ thể đặc trưng cho từng lứa tuổi.

Về giám sát/hỗ trợ chuyên môn: Rất nhiều ý kiến mong có sự hỗ trợ chuyên môn từ những giáo viên có kinh nghiệm, các giảng viên trực tiếp tham gia tập huấn cho giáo viên. Ngoài ra, cũng có nhiều ý kiến mong muốn được học nhiều buổi hơn để hiểu kỹ về quy trình tư vấn cho từng vấn đề cụ thể ở học sinh, và mong ban giám hiệu các nhà trường hỗ trợ về cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho các giáo viên được thể hiện bản thân trong vai trò là nhà tư vấn tâm lý cho học sinh; cần có hệ thống quản lý trực tuyến từ sở giáo dục -phòng giáo dục đến nhà trường để phát huy tối đa vai trò của cán bộ tư vấn học đường, cũng như có sự kết nối giữa các lực lượng giáo dục trong việc nâng cao năng lực cho giáo viên để trợ giúp học sinh được tốt nhất.

2.3. Bàn luận

Trong bối cảnh các nghiên cứu về vấn đề nhu cầu bồi dưỡng năng lực tâm lý của giáo viên phổ thông ở Việt Nam còn hạn chế, kết quả của nghiên cứu này góp phần cung cấp những số liệu làm phong phú hơn bức tranh thực trạng còn chưa đầy đủ về vấn đề năng lực tư vấn tâm lý và nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên về công tác trợ giúp tâm lý cho học sinh trong trường học. Vì phần lớn giáo viên trong nghiên cứu này chưa từng tham gia khóa tập huấn về tư vấn tâm lý cho học sinh do vậy trình độ hiểu biết của giáo viên về vấn đề này còn hạn chế. Trong khi đó những giáo viên đã từng tham gia từ 1-2 khóa tập huấn thì trình độ hiểu biết cao hơn. Điều này cho thấy, các khóa tập huấn chuyên môn có hiệu quả nhất định trong việc nâng cao hiểu biết của giáo viên phổ thông trong hoàn cảnh các giáo viên phải làm công tác kiêm nhiệm tư vấn tâm lý như thực tế hiện nay. Kết quả này cũng cho thấy sự tương đồng trong thực tế ở Việt Nam với một số nước đang phát triển khác. Ví dụ tại Kenya giáo viên phổ thông làm công tác tư vấn tâm lý được kì vọng đảm nhiệm công việc hướng dẫn (guidance) và tham vấn (counselling) cho học sinh, giáo viên và phụ huynh, nhưng họ cũng không được đào tạo bài bản mà chỉ chủ yếu (khoảng 70% giáo viên) tham dự các buổi hội thảo hoặc tập huấn ngắn hạn do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức (Ruttoh, 2014).

Đối với học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, quan hệ với bạn nói chung và bạn khác giới nói riêng chiếm vị trí quan trọng và ảnh hưởng lớn đến học tập và cuộc sống của các em (Dương Diệu Hoa và cộng sự, 2008). Trong nghiên cứu này cũng xác định quan hệ với bạn và bạn khác giới cũng được giáo viên mong muốn được bồi dưỡng ở mức độ cao. Mặc dù có kinh nghiệm công tác song do sự thay đổi điều kiện sống nên tâm lý học sinh cũng có sự biến động và phức tạp hơn đòi hỏi giáo viên phải liên tục cập nhật để thích ứng với sự thay đổi của học sinh. Kết quả nghiên cứu trên của chúng tôi cũng có sự tương đồng với kết quả nghiên cứu về những khó khăn tâm lý mà học sinh hay gặp phải thông qua sự đánh giá của giáo viên của tác giả Trần Thị My Lương (2017), trong đó tác giả đã phát hiện mức độ gặp phải vướng mắc khó khăn tâm lý ở lĩnh vực “Tình bạn khác giới/tình yêu” là nghiêm trọng (38,62%) và thậm chí là rất nghiêm trọng (16,90%); 34,80% số giáo viên cho rằng các em thường xuyên gặp phải, tiếp theo sau đó là khó khăn trong việc hiểu về sự thay đổi tâm sinh lý lứa tuổi. Khó khăn ở lĩnh vực này còn đáng chú ý hơn là lĩnh vực học tập, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp với bạn bè và thầy cô.

Trong bối cảnh thực tế ở Việt Nam hiện nay, các giáo viên đều được chỉ định làm công tác tư vấn tâm lý với vai trò kiêm nhiệm, do chưa được đào tạo đầy đủ về kiến thức tâm lý học đường. Mặc dù có được bồi dưỡng qua khóa tập huấn 8 ngày với 240 tín chỉ ở 8 chuyên đề do trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức, song hầu hết giáo viên đều thấy là chưa đủ và mong muốn được bồi dưỡng định kì liên tục sau này cũng như được giám sát chuyên môn thường xuyên từ các giảng viên có kinh nghiệm tham gia tập huấn. Nếu đối chiếu với yêu cầu tham vấn học đường chuyên nghiệp được Macleod (1993) đưa ra giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cần phải có kiến thức và kĩ năng tham vấn tâm lý, đồng thời biết cách tổ chức các chương trình phòng ngừa cho học sinh có thể thấy còn chưa thể thực hiện được trong thực tế học đường ở Việt Nam.

Những đề xuất do chính giáo viên đưa ra cùng sự cam kết rất cao của giáo viên thông qua việc cung cấp thông tin cá nhân để được liên hệ tập huấn là một tín hiệu đáng mừng. Đồng thời cũng đưa ra những gợi ý rất có giá trị đối với những người làm công tác đào tạo, xây dựng chương trình và quản lí, các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý học đường để xây dựng và thiết kế các khóa tập huấn chuyên sâu hơn giúp giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý làm tốt công việc của mình. Kết quả nghiên cứu này cũng chỉ ra yêu cầu cần thay đổi hình thức trợ giúp chuyên môn cho phù hợp với sự thay đổi của thời đại. Hoạt động tư vấn tâm lý chuyên nghiệp cần sự giám sát chuyên môn hoặc là giám sát bậc cao hoặc đồng đẳng, vì thế để đảm bảo hoạt động này được thực hiện một cách chuyên nghiệp thì ngoài những hình thức truyền thống như tập huấn

chuyên môn thì hình thức giám sát hoặc hỗ trợ trực tuyến cũng cần được áp dụng để trợ giúp kịp thời cho giáo viên, đặc biệt trong bối cảnh thực tế hoạt động tư vấn tâm lý còn non trẻ như ở Việt Nam hiện nay.

Mặc dù có những kết quả có giá trị như trên song nghiên cứu này cũng có những hạn chế nhất định. Thứ nhất, sự khác biệt về nhu cầu của giáo viên giữa các tỉnh điều tra được làm rõ, song nghiên cứu chưa tìm hiểu sự khác biệt về nhu cầu giữa giáo viên ở các cấp học khác nhau. Thứ hai, nghiên cứu sẽ thuyết phục hơn nếu chỉ ra mối tương quan giữa trình độ kỹ năng của giáo viên đã tham gia tập huấn nhiều với trình độ của những giáo viên chưa tham gia hoặc tham gia tập huấn ít. Thứ ba, nghiên cứu đánh giá nhu cầu của giáo viên song nếu có sự đánh giá từ phía các nhà quản lý và học sinh thì bức tranh thực trạng sẽ đầy đủ và phong phú hơn. Tuy nhiên, những hạn chế trên sẽ là những gợi ý cho các nghiên cứu sau này tiến hành để bổ sung những khoảng trống về nhu cầu nâng cao năng lực tư vấn tâm lý của giáo viên ở Việt Nam trước yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu trên 441 giáo viên ở 5 tỉnh thành của Việt Nam thực hiện năm 2019 cho thấy thực trạng hiểu biết của giáo viên về các vấn đề liên quan đến kiến thức tư vấn tâm lý còn khá hạn chế. Chính vì thế, nhu cầu được bồi dưỡng nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực, nội dung liên quan đến đặc điểm tâm lý học sinh, cách phát hiện và phòng ngừa khó khăn tâm lý cho học sinh cũng như nâng cao kỹ năng tư vấn tâm lý của giáo viên phổ thông là rất lớn. Trong 5 tỉnh nghiên cứu, các giáo viên ở Quy Nhơn, Mộc Châu và An Giang rất cam kết và mong muốn được tiếp tục tham gia các khóa tập huấn chuyên sâu về tư vấn tâm lý học đường. Những ý kiến góp ý của giáo viên đã tham gia khóa tập huấn bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý học đường sẽ là những gợi ý, định hướng quan trọng cho việc xây dựng chương trình tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên phổ thông, cũng như cho các nghiên cứu tiếp theo. Kết quả của những nghiên cứu này có thể là tiền đề để tiếp tục mở rộng nghiên cứu giáo viên ở các địa phương khác và đi sâu tìm hiểu từng kỹ năng, lĩnh vực cụ thể để có bức tranh hoàn thiện hơn về nhu cầu của giáo viên phổ thông trong hoạt động tư vấn tâm lý mới mẻ và có ý nghĩa nhân văn này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Minh Đức, 2016. *Giáo trình tham vấn tâm lý*. Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội
- [2] Đào Lan Hương, 2009. *Nhu cầu được trợ giúp tâm lý học đường của học sinh trung học phổ thông Bắc Ninh*. Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học
- [3] Trần Thị Mỹ Lương, 2017. *Phát triển kỹ năng tư vấn, chăm sóc tâm lý học sinh cho giáo viên trung học cơ sở*. Đề tài cấp Bộ
- [4] Hoàng Anh Phước, 2013. *Kỹ năng tham vấn học đường: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Hoàng Phê, 2000. *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
- [6] Nguyễn Thị Quế, 2004. *Trí tuệ cảm xúc của người làm nghề tư vấn tâm lý*. Luận văn Thạc sĩ Tâm lý.
- [7] Nguyễn Thơ Sinh, 2006. *Tư vấn tâm lý căn bản*. Nxb Lao động .
- [8] Bùi Thị Thoa, 2012. *Nhu cầu được trợ giúp tâm lý của học sinh trong một số trường phổ thông huyện Đan Phượng - Hà Nội*. Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học.
- [9] Nguyễn Ngọc Thanh, 2015. *Nhu cầu tư vấn hướng nghiệp của học sinh trường THPT Hợp Thanh*. Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học.

- [10] Thông tư 31 về hướng dẫn công tác tư vấn tâm lý trong trường phổ thông. Online <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-31-2017-tt-bgddt-bo-giao-duc-va-dao-tao-119134-d1.html>
- [11] Dondo, M., 1996. *Guidance and Counseling for secondary schools and colleges*. Nairobi: Migori School of Guidance and Counselling Nairobi.
- [12] Esther, T., 2004. *Counseling in school*. London: McGraw-Hill Education
- [13] Gladding, S. T., 2000. *Counselling: A Comprehensive Profession*. New Jersey: Library of Congress Cataloguing in Publication Data.
- [14] Gisbon, R.L., Mitchell, M.H., 1995, 4th edition. *Introduction to counselling and guidance*. Prentice -Hall, Inc.
- [15] Mortiboys, A., 2010. *How to be an effective teacher in higher education*. London: Open University Press
- [16] Macleod, J., 1993. *An introduction to counselling*. Buckingham: Open University Press
- [17] Ruttoh, M.J.K., 2014. *The level of training of teacher counsellors in secondary schools in Kamariny division of Keiyo district, Kenya*. International Journal of Education Learning and Development, 2 (5), pp.53-57.

ABSTRACT

A need of improving psychological consulting competency of high school teachers

Bui Thi Thu Huyen and Hoang Anh Phuoc

Faculty of Psychology and Education, Hanoi National University of Education

This study aims to explore a teacher's need of enhancing psychological consulting ability to meet requirements of education renovation, particularly with a new demand of circular number 31 on "Guidance to improve psychological counselling capacity for high school teachers" issued by Ministry of Education and Training (2017). A total of 441 teachers from different levels including primary, secondary and high school from 5 provinces including: Moc Chau, Ha Noi, Ninh Binh, Qui Nhon, An Giang took part in this study by answering a questionnaire, along with semi-structure interview with 20 teachers and 10 managers. Results revealed that teachers are lacked of knowledge and their professional skills on psychological consulting were still limited. Thus, teachers' need on improving knowledge and skills in relation to psychological consultation was significant. Among various models of professional supporting, periodical group based and direct supervision had the highest proportion. Teachers' recommendations for improving the effectiveness of enhancing teachers' consultation ability in order to meet students' need were analysed and discussed.

Keywords: Psychological consulting, psychological consulting competency, high school teachers.